| TOÀ ÁN NHÂN DÂN<br>HUYỆN XUÂN TRƯỜNG<br>TỈNH NAM ĐỊNH | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|---|---|
| Bản án số: 154/2024/HNGĐ-ST<br>Ngày: 16/12/2024<br>*V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa chị Xuân và anh Hoà* | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phạm Ngọc Long.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Vũ Xuân Thuỳ;

Ông Trần Đình Phấn.

***- Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Văn Tùng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:*** Bà Khổng Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 20 24, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 118/2024/TLST-HNGĐ ngày 09/10/2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/11/2024, Quyết định hoãn phiên toà số 49/QĐST-HNGĐ ngày 18/11/2024 giữa các đương sự;

- *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị Thanh X, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ C (Tổ G cũ), thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Hoàng Minh H, sinh năm 1983; địa chỉ:Tổ D (Tổ A cũ) thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, lời khai quá trình giải quyết nguyên đơn chị Bùi Thị Thanh X trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Minh H tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân và đã được UBND thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn vào ngày 26/01/2019. Sau khi lấy nhau vợ chồng chung sống hạnh phúc và sinh được 01 con. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình lối sống không hoà hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có sự chia sẻ trong cuộc sống, mặt khác anh H không quan tâm chăm lo cho gia đình. Từ năm 2024 đến nay vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, hạnh phúc đã tan vỡ nên nguyện vọng của chị được xin ly hôn anh Hoàng Minh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Hoàng Ngọc D, sinh ngày 21/11/2020; khi ly hôn chị xin nhận nuôi con và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con; hiện chị đang đi làm may.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Sau khi Toà án thụ lý vụ án Toà án đã gửi các văn bản tố tụng cho anh Hoàng Minh H, anh H đã nhận được văn bản tố tụng của Toà án nhưng không đến Toà án để làm việc, không gửi ý kiến bằng văn bản cho Toà án việc chị X xin ly hôn, mà nhắn tin cho chị X là đề nghị Toà án cứ giải quyết vắng mặt anh H theo quy định của pháp luật .

*Kết quả thu thập chứng cứ tại UBND thị trấn X*

Chị Bùi Thị Thanh X và anh Hoàng Minh H là người có nơi cư trú tại thị trấn X.

Khi Toà án gửi văn bản tố tụng thông qua địa phương để tống đạt cho anh H, anh H có mặt tại địa phương nhưng làm may ở Công ty M, Khi địa phương giao thông báo thụ lý vụ án và giấy báo cho anh H, anh H đã nhận, có lần giao thì anh H không có ở nhà,

* *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bùi Thị Thanh X và anh Hoàng Minh H tự nguyện tìm hiểu, đi đến hôn nhân, đã được Ủy ban nhân dân thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn vào ngày 26/01/2019. Chị X và anh H mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung. Căn cứ vào lời trình bày của chị X cũng như thực trạng hôn nhân của các bên, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị X được ly hôn anh H.

* *Về con chung*: Chị X và anh H có 01 con chung tên Hoàng Ngọc D, sinh ngày 21/11/2020; hiện con đang ở với anh H. Khi ly hôn chị X xin nhận nuôi con và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con vì con nhỏ cần có sự quan

tâm chăm sóc của người mẹ, mặt khác cháu D còn mắc bệnh phổi bẩm sinh. Đề nghị Toà án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giao con cho chị X nuôi dưỡng và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp. Chị X ở với mẹ đẻ, có nơi ở ổn định nên có sự hỗ trợ của mẹ đẻ trong việc chăm sóc nuôi dưỡng con.

* *Về tài sản*: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, điều chỉnh là phù hợp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghỉ nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành theo quy định của pháp luật, còn bị đơn không chấp hành theo quy định của pháp luật.

Nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử ly hôn giữa chị Bùi Thị Thanh X và anh Hoàng Minh H

Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị Thanh X trực tiếp chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con Hoàng Ngọc D, sinh ngày 21/11/2020. Anh Hoàng Minh H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom chung sau khi ly hôn ma không ai được cản trở.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành theo quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Thanh X và anh Hoàng Minh H đến với nhau tự nguyện và đăng ký kết hôn hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị X và anh H sống không hạnh phúc hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình lối sống không hoà hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói, nay chị X xin ly hôn anh H, anh H đã biết nhưng đến không đến Toà án làm việc không gửi ý kiến văn băng của mình cho Toà án về việc chị X xin ly hôn,

điều đó chứng tỏ anh H cũng không thiết tha mặn mà với cuộc sống chung vợ chồng. Xét thấy, mẫu thuẫn giữa chị X và anh H là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, chị X xin ly hôn anh H là phù hợp nên HĐXX sẽ chấp nhận yêu cầu của chị X là xử cho ly hôn với anh H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị X và anh H có 01 con chung tên là Hoàng Ngọc D, sinh ngày 21/11/2020. Nay ly hôn chị X xin nhận nuôi con và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu D còn nhỏ cần có sự quan tâm chăm sóc của người mẹ hơn nên HĐXX sẽ giao cho chị X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con và ghị nhận sự tự nguyện của chị X không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Chị X không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Bùi Thị Thanh X và anh Hoàng Minh H.

2. Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị Thanh X trực tiếp chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con Hoàng Ngọc D, sinh ngày 21/11/2020. Anh Hoàng Minh H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở. Buộc anh Hoàng Minh H phải có trách nhiệm giao con Hoàng Ngọc D cho chị Bùi Thị Thanh X nuôi dưỡng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về tài sản: Chị Bùi Thị Thanh X không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị Thanh X phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số

0000251 ngày 09/10/2024 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; chị Bùi Thị Thanh X đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện: 01 bản;
- UBND TT : 01 bản;.
- Các đương sự : 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
**ĐÃ KÝ**

**Phạm Ngọc Long**